

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **07/2024/HS-PT**
Ngày 26 tháng 02 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Quang Vũ

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Thu Huyền

Ông Đinh Việt Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 (tuyên án ngày 26 tháng 02 năm 2024), tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại chị Trần Ngọc Q đối với Bản án hình sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

Bị cáo: Trần Thị K, sinh ngày 28/4/2005, tại huyện T, tỉnh P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức L, sinh năm 1979, con bà Đỗ Thị Trường T, sinh năm 1982; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P; Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Ngọc Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu Hà Xá, xã Đỗ Sơn, huyện T, tỉnh P. ĐT: 0396.141.016; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn C là Luật sư Công ty Luật TNHH H- Đoàn Luật sư tỉnh P; Có mặt tại phiên tòa ngày 22/02/2024, vắng mặt ngày 26/02/2024..

Người làm chứng:

- Anh Trần Đức T, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P. Có mặt.

- Ông Trần Đức L, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P. ĐT: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, anh Trần Đức T, sinh năm 2001, trú tại khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P có mua của chị Trần Ngọc Q, sinh năm 1998, trú tại khu Hà Xá, xã Đỗ Sơn, huyện T, tỉnh P 01 chiếc điện thoại di động với giá 8.800.000 đồng. Sau đó, anh T trả cho chị Q 8.000.000 đồng và nợ lại 800.000 đồng; chị Q nhiều lần đòi tiền nhưng anh T không trả. Khoảng 18 giờ ngày 13/05/2023, khi gặp anh T tại khu dân cư Phú Cường, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh P, chị Q tiếp tục đòi nợ anh T nên giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Cùng lúc này, Trần Thị K là em gái anh T đến can ngăn thì bị chị Q dùng tay phải túm cổ áo kéo ra giữa đường. Tại đây, K dùng tay phải giằng co với chị Q còn tay trái lấy từ trong túi ra 01 con dao dọc giấy, có lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn vát, một lưỡi sắc siết mạnh 01 nhát từ sau về trước theo chiều ngang trúng vào mạn sườn bên trái của chị Q. Thấy chị Q chưa buông tay ra nên K tiếp tục dùng dao dọc giấy chọc thêm 02 cái liên tiếp vào vùng bụng bên phải của chị Q thì chị Q buông tay bỏ vết thương bị chảy máu. Khi mũi dao dọc giấy tác động vào mạn sườn trái của chị Q làm một phần mũi dao bị gãy và găm vào cung sau xương sườn số 09 bên trái. Hậu quả chị Q bị thương rách da được đưa đi Bệnh viện đa khoa thị xã P cấp cứu và điều trị từ 13/5/2023 đến ngày 22/05/2023 thì ra viện. Sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện từ 26/6/2023 đến 28/6/2023 và từ 29/6/2023 đến 03/7/2023.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P tiến hành giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Trần Ngọc Q. Tại Bản kết luận giám định số 90 ngày 31/05/2023; số 109 ngày 20/06/2023 và số 139 ngày 11/8/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Tổng tổn thương cơ thể của chị Trần Ngọc Q là **07%** (*Bảy phần trăm*), trong đó: 01 vết sẹo vùng mạn sườn trái là 03%, 02 vết sẹo vùng bụng bên phải là 02% và 01 vết sẹo sau khi mổ lấy dị vật mảnh kim khí găm trong cung sau xương sườn số 09 bên trái là 02%.

Ngày 24/07/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định dấu vết khớp đối với mảnh kim khí găm trong cung sau xương sườn số 9 do chị Trần Ngọc Q giao nộp với con dao dọc giấy màu xám, nhãn hiệu “Deli” đầu lưỡi dao có vết gãy, khuyết kim loại, K dùng dây thương tích cho chị Q. Tại Bản kết luận giám định số 1012/KL-KTHS ngày 02/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Mảnh kim khí bị gãy, vỡ từ lưỡi dao của con dao dọc giấy màu xám, nhãn hiệu “Deli” trên.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, Trần Thị K khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao dọc giấy gây thương tích cho chị Trần Ngọc Q như trên.

Về dân sự: Chị Trần Ngọc Q yêu cầu Trần Thị K phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền viện phí, thuốc men, tổn hại sức khỏe và các chi phí khác. Trần Thị K đã giao nộp 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Q.

Về điều kiện kinh tế: Trần Thị K làm công nhân Công ty TNHH Almus Vina thuộc Khu công nghiệp Phú Hà, thị xã P, mức lương bình quân 6.000.000 đồng/tháng; ngoài ra, K không có tài sản gì khác có giá trị.

Bản án hình sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Thị Khánh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Trần Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thị K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Trần Ngọc Q do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là: 73.800.000 đồng. Xác nhận bị cáo Trần Thị K đã nộp số tiền được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ để bồi thường cho chị Trần Ngọc Q là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại bị cáo Trần Thị K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Trần Ngọc Q là: 53.800.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 13/11/2023 bị hại chị Trần Ngọc Q kháng cáo. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh P xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm theo hướng huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại vụ án. Truy tố, xét xử bị cáo với tội danh “Giết người” và xác định đồng phạm của vụ án. Trong trường hợp chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Giết người” thì đề nghị xét xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội với mức án theo quy định của pháp luật đối với tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh P cho giám định lại thương tích làm căn cứ định tội bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng

hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ, ngày 13/5/2023, tại khu dân cư Phú Cường, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh P; xuất phát từ việc anh Trần Văn T nợ tiền của chị Trần Ngọc Q không trả nên giữa anh T và chị Q đã xảy ra mâu thuẫn, xô sát nhau. Trần Thị K là em gái của anh T can ngăn thì bị chị Q túm cổ áo lôi ra đường nên trong lúc giằng co, K đã dùng dao dọc giấy (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho chị Trần Ngọc Q, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định, giám định bổ sung là 7%.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Trần Thị K và Trần Ngọc Q không có mâu thuẫn từ trước. Hung khí và thái độ tấn công, vị trí tấn công không gây nguy hiểm đến tính mạng của chị Q nên không có cơ sở để xác định K có hành vi giết người.

Về xác định đồng phạm: Diễn biến sự việc cho thấy hành động của bị cáo là bộc phát, không có sự bàn bạc tiếp nhận ý chí của người khác nên không có cơ sở xác định vụ án có đồng phạm.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, tuổi đời còn trẻ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã có một phần ăn năn hối cải. Bị hại cũng có một phần lỗi là túm cổ áo của bị cáo lôi ra đường trước dẫn đến hai bên xảy ra giằng co, xô sát nhau. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án hình sự số 56/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P đã giải quyết vụ án đúng pháp luật, do đó cần giữ nguyên.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố Trần Thị Khánh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Trần Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thị K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Trần Ngọc Q do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là: 73.800.000 đồng. Xác nhận bị cáo Trần Thị K đã nộp số tiền được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ để bồi thường cho chị Trần Ngọc Q là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại bị cáo Trần Thị K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Trần Ngọc Q là: 53.800.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND thị xã P;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ

